| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 427/2023/DS-PT
Ngày: 15/8/2023
---
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Giàu.

*Các Thẩm phán*: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Lê Thanh Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:*** Bà Hà Ngọc Thư Trúc- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp: "Đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 684/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp L Nh, xã M L B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Bà Hà Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp , xã M T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Số , đường , khu phố , phường B C, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp , xã M T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Số , đường , khu phố , phường B C, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Lê Thanh Kh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số , đường , khu phố , phường B C, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Thanh H.

Ông H, bà H, anh H, anh Kh có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm:*

* Tại các đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, 22/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:

Ông và bà H là vợ chồng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 215/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ theo nội dung quyết định, bà H có nghĩa vụ giao cho ông H 500.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông H đã cho anh Kh mượn 200.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ, anh Kh chỉ trả cho ông 164.200.000 đồng. Còn lại 35.800.000 đồng, anh Kh nói đã cho bà H mượn nên không đồng ý trả. Ngày 03/5/2017, bà H đã viết biên nhận thừa nhận có mượn số tiền trên. Ngoài ra vào năm 2009, ông H có mua 01 chiếc xe biển kiểm soát 63B1-114.36; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: AIRBLADE FI; Loại xe 2 bánh; Màu sơn: đen bạc; Số máy: F27E0286738; Số khung: 1806AY246065 với giá 38.000.000 đồng. Theo ông H sau khi mua xe, anh H và bà H đã tự ý lấy xe của ông sử dụng cho đến nay. Cho rằng quyền lợi của mình bị ảnh hưởng nên ông H khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà H trả cho ông số tiền 35.800.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp pháp luật. Thời hạn tính lãi từ tháng 5/2017 đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tổng số tiền lãi và vốn làm tròn là 60.000.000 đồng.

- Buộc anh H và bà H liên đới trả cho ông số tiền đã mua xe là 38.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai ngày 02/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hà Thị H trình bày:

Bà thừa nhận có lấy của ông H 35.800.000 đồng đúng như biên nhận đã ghi vào ngày 03/5/2017. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 23/9/2019 của ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân. Hai bên đã thỏa thuận với nhau về số tiền trên là không ai còn nợ ai nên nay bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông H. Đối với chiến xe AIRBLADE FI biển kiểm soát 63B1-114.36, bà H cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng nên yêu cầu chia đôi. Giá trị chiếc xe tính tại thời điểm giải quyết vụ án là 12.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông H lấy xe và thối lại cho bà 6.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai ngày 02/6/2022, lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lê Thanh H trình bày:

Việc ông H kiện đòi bà Hiền số tiền 35.800.000 đồng anh không có ý kiến. Riêng chiếc xe AIRBLADE FI biển kiểm soát 63B1-114.36 do ông H đứng tên là tiền anh gởi về nhờ ông H mua dùm. Hiện nay nếu ông H cho rằng là tài sản

của ông thì anh đồng ý trả lại chiếc xe, không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông H và cũng không tranh chấp gì về việc ai đã bỏ tiền ra mua xe.

Tại phiên tòa ông H giữ nguyên yêu cầu buộc bà H trả cho ông số tiền 35.800.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật kể từ tháng 5/2017 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tổng tiền vốn và lãi làm tròn là 60.000.000 đồng. Đối với chiếc xe hiện anh H đang quản lý, ông đồng ý nhận lại theo sự tự nguyện giao trả của anh H. Rút lại yêu cầu buộc bà H, anh H trả 38.000.000 đồng. Bị đơn bà H, anh H vắng mặt. Đối với anh Lê Thanh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, 147, 217, 218, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 115, 158, 163, 164 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc buộc bà Hà Thị H và anh Lê Thanh H trả cho ông số tiền mua xe là 38.000.000 đồng.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc buộc bà H trả số tiền 35.800.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật từ thời điểm viết biên nhận cho đến khi đưa vụ án ra xét xử làm tròn là 24.200.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện giao trả chiếc xe của anh Lê Thanh H. Buộc anh Lê Thanh H trả cho ông Lê Thanh H chiếc xe AIRBLADEFI biển kiểm soát 63B1-114.36 kèm theo các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn Lê Thanh H kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ yêu cầu kháng cáo, bà H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án trong yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Tài liệu, căn cứ trong hồ sơ thể hiện số tiền ông H yêu cầu đòi lại đã được giải quyết xong, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ khác, án sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp lý. Về phần chiếc xe mặc dù không có kháng cáo,

nhưng các bên đã thỏa thuận xong, là thay đổi yêu cầu khởi kiện, ghi nhận sự thỏa thuận, không đình chỉ xét xử nên cần sửa án sơ thẩm cho phù hợp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, sửa một phần bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

[II]- Nội dung vụ án:

[II.1]- Ông Lê Thanh H và bà Hà Thị H trước đây là vợ chồng, được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè giải quyết ly hôn bằng Quyết định số 215/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2016, thuận tình ly hôn và thỏa thuận về chia tài sản chung vợ chồng. Sau khi có sự thỏa thuận thì giữa các bên thực hiện theo quyết định, trong quá trình thực hiện ông H, bà H và con chung là anh Lê Thanh Kh có xác lập việc cho mượn tiền, theo đó ông H cho anh Kh mượn 200.000.000 đồng, anh Kh có trả và còn thiếu lại 35.800.000 đồng, số tiền này là do anh Kh đưa cho bà H, bà H thống nhất và có viết biên nhận ngày 03/5/2017 có trách nhiệm hoàn trả cho ông H. Tuy nhiên, do giữa ông H và bà H có tranh chấp phần diện tích đất còn lại chưa chia nên được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân hòa giải cơ sở ngày 23/9/2019, tại nội dung hòa giải ông H có yêu cầu cả về số tiền 35.800.000 đồng, trong đó thể hiện ông H và bà H thống nhất thỏa thuận số tiền 35.800.000 đồng có ký tên xác nhận của ông H và bà H là không ai thiếu ai, tức là đã giải quyết xong, bà H không còn trách nhiệm về số tiền này đối với ông H. Như vậy, yêu cầu của ông H buộc bà H phải trả 35.800.000 đồng và lãi suất là không có cơ sở để xem xét, vì đã được giải quyết xong vào năm 2019.

[II.2]- Đối với yêu cầu về chiếc xe môtô hiệu AIRBLADEFI biển kiểm soát 63B1-114.36, giữa ông H và anh H thống nhất, anh H giao chiếc xe cho ông H sử dụng, từ đó ông H không yêu cầu phải trả số tiền giá trị chiếc xe là 38.000.000. Các đương sự không kháng cáo về phần này nên được ghi nhận; tuy nhiên, án sơ thẩm có thiếu sót khi tuyên đình chỉ yêu cầu của ông H là chưa chính xác, khi khởi kiện ông H yêu cầu trả giá trị chiếc xe 38.000.000 đồng, quá trình giải quyết giữa ông H và anh H thỏa thuận giao chiếc xe cho ông H sử dụng, bà H thì không có ý kiến, từ đó ông H không yêu cầu đòi số tiền; xem xét là ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện khi có sự thỏa thuận giữa các bên, không phải là rút yêu cầu, cho nên về phần này đã được giải quyết xong trên cơ sở ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, nếu đình chỉ xét xử thì có hậu quả của việc đình chỉ là ông H được quyền khởi kiện lại là không phù hợp nội dung giải quyết.

Bà H có ý kiến yêu cầu chia giá trị của chiếc xe cho bà là 6.000.000 đồng, do không được chia nên bà H phải chịu án phí sơ thẩm cùng với anh H. Cần sửa bản án sơ thẩm về phần yêu cầu này cho phù hợp.

[III]- Từ những phân tích nêu trên: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh H về yêu cầu bà H phải trả số tiền 35.800.000 đồng và lãi suất. Sửa một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu bổ sung, thay đổi yêu cầu của ông H về chiếc xe mô tô AIRBLADEFI biển kiểm soát 63B1-114.36.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Ông H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận. Bà H và anh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận của ông H đối với chiếc xe.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 115, 158, 163, 164 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DS-ST ngày 14/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc buộc bà H trả số tiền 35.800.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp pháp luật từ thời điểm viết biên nhận cho đến khi đưa vụ án ra xét xử làm tròn là 24.200.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H đối với xe mô tô AIRBLADEFI biển kiểm soát 63B1-114.36.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh H: Anh Lê Thanh H có nghĩa vụ giao trả cho ông Lê Thanh H chiếc xe môtô nhãn hiệu: Honda; Số loại: AIRBLADE FI; Loại xe 2 bánh; Màu sơn: đen bạc; Số máy: F27E0286738; Số khung: 1806AY246065, biển kiểm soát 63B1-114.36, và kèm theo các giấy tờ liên quan đến chiếc xe nêu trên.

3. Về án phí:

- Dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011126 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

- Dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh H phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 1.845.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009782 ngày 15/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên phải nộp bổ sung 1.155.000 đồng.

Bà Hà Thị H và anh Lê Thanh H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- CC THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Ngọc Giàu**